

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 10-02-2022.

V/v “*Tranh chấp về thay đổi người  
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Diệp

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Công Danh

2. Bà Thiều Thị Phi Loan

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân  
thành phố Biên Hòa;

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:*  
Bà Đoàn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa  
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 174/2021/TLST-HNGĐ  
ngày 19 tháng 01 năm 2021, về việc tranh chấp “Thay đổi người trực tiếp nuôi con  
sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 311/2021/QĐST-HNGĐ ngày  
23 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022/QĐST-HNGĐ ngày  
13 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ông Phạm Văn H**, sinh năm 1982 – Vắng mặt.

Địa chỉ thường trú: Tổ 10A, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Địa chỉ tạm trú: 81B, Nguyễn Hoàng, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh  
Đ.

Bị đơn: **Bà Bùi Thị H1**, sinh năm 1990 – Vắng mặt.

Địa chỉ thường trú: Tổ 7, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

***\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày tại biên bản phiên họp kiểm  
tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nguyên đơn ông Phạm  
Văn H trình bày:***

Ông và bà Bùi Thị H1 chung sống với nhau có 02 con chung là cháu Phạm Thị Lan A, sinh ngày 12/6/2010 và cháu Phạm Thành L, sinh ngày 13/6/2012. Ông bà đã hôn theo Bản án số 151/2018/HNGĐ-ST ngày 15/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa. Theo bản án trên, Tòa án giao cháu A cho bà H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu L cho ông nuôi dưỡng, tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, sau ly hôn đến 8/2019 thì bà H1 đưa cháu A cho ông nuôi dưỡng đến hết kỳ nghỉ hè nhưng sau đó bà H1 không đến đón về nên ông đã nuôi dưỡng cháu A từ đó đến nay. Ông có mở cửa hàng bán đồ dụng cụ thể thao, có đăng ký kinh doanh và có mức thu nhập khoảng 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)/ tháng đủ điều kiện nuôi con.

Ông cho rằng hiện bà H1 không đủ điều kiện nuôi con nên ông yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu Tòa án cho ông nuôi dưỡng bé A, không yêu cầu bà H1 cấp dưỡng nuôi con.

***Bị đơn bà Bùi Thị H1 đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt, không đến Tòa án làm việc và không có bản khai nộp Tòa án.***

*\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án được thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H. Giao cháu Phạm Thị Lan A cho ông H trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, tạm thời bà H1 không cấp dưỡng nuôi con do ông H không yêu cầu.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Phạm Văn H có đơn xin vắng mặt khi xét xử; bị đơn bà Bùi Thị H1 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến tòa để tham gia phiên tòa xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông H và bà H1.

[2] Về thẩm quyền: Ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc “thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” với bà H1, có địa chỉ cư trú tại Tổ 7, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh D. Căn cứ Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

[3] Về quan hệ pháp luật và pháp luật áp dụng: Ông H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu A, đây là quan hệ tranh chấp về “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” được quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Ông H và bà Bùi Thị H1 chung sống với nhau có 02 con chung là cháu Phạm Thị Lan A, sinh ngày 12/6/2010 và cháu Phạm Thành L, sinh ngày 13/6/2012. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên ông bà đã hôn theo Bản án số 151/2018/HNGĐ-ST ngày 15/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Theo bản án trên, Tòa án giao cháu A cho bà H1 trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng; giao cháu L cho ông H trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A và không yêu cầu bà H1 cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, qua xác minh tại địa phương thể hiện cháu A hiện do ông H là người đang trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu rất tốt, đồng thời cháu A cũng có nguyện vọng ở với ba. Do đó, nhằm tránh xáo trộn cuộc sống trẻ nên giao cháu A cho ông H trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do ông H không yêu cầu bà H1 cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời bà H1 chưa cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về án phí: Ông H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các 81, 82, 83, 84, 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn H.

1. Về con chung: Giao cháu Phạm Thị Lan A, sinh ngày 12/6/2010 cho ông H trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Tạm thời bà H1 chưa cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà H1 không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo thủ tục pháp luật quy định.

2. Về án phí: Nguyên đơn ông H phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009791 ngày 07/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

5. Ông Phạm Văn H và bà Bùi Thị H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Đương sự (2);
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Thị Diệp**